



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

MILINDAPAÑHAPĀḶI

&

MILINDA VẤN ĐẠO

6. PIṄḌAPĀTAMAHAPPHALAPAÑHO

1. “Bhante nāgasena bhāsitampeṭaṃ dhammasaṅgītikārahehi therehi:

‘Cundassa bhattaṃ bhuñjitvā kammārassā ’ti me suttaṃ,
ābādhaṃ samphusī dhīro pabāḷhaṃ māraṇantikaṃ ’ti.

Puna ca bhagavatā bhaṇitaṃ: ‘Dve ’me ānanda piṇḍapātā samā samaphalā¹ samavipākā ativiya aññehi piṇḍapātehi mahapphalatarā ca² mahānisamsatarā ca. Katame dve? Yañca piṇḍapātaṃ paribhuñjitvā tathāgato anuttaraṃ sammāsambodhiṃ abhisambujjhi, yañca piṇḍapātaṃ paribhuñjitvā tathāgato anupādisesāya nibbāṇadhātuyā parinibbāyī.³ Ime dve piṇḍapātā samā samaphalā samavipākā ativiya aññehi piṇḍapātehi mahapphalatarā ca mahānisamsatarā cā ’ti. Yadi bhante nāgasena tathāgatassa cundassa bhattaṃ bhuttāvissa⁴ kharo ābādho uppanno, pabāḷhā vedanā pavattā māraṇantikā, tena hi ‘dve ’me ānanda piṇḍapātā samā samaphalā samavipākā ativiya aññehi piṇḍapātehi mahapphalatarā ca mahānisamsatarā cā ’ti yaṃ vacanaṃ taṃ micchā. Yadi dve ’me piṇḍapātā samā samaphalā samavipākā ativiya aññehi piṇḍapātehi mahapphalatarā ca mahānisamsatarā ca, tena hi ‘bhagavato cundassa bhattaṃ bhuttāvissa kharo ābādho uppanno, pabāḷhā ca vedanā pavattā māraṇantikā ’ti, tampi vacanaṃ micchā. Kinnu kho bhante nāgasena so piṇḍapāto visagatatāya mahapphalo, roguppādatatāya mahapphalo, āyuvīnāsakatāya mahapphalo, bhagavato jīvitahāratāya⁵ mahapphalo? Tattha me kāraṇaṃ brūhi parappavādānaṃ niggaḥāya. Etthāyaṃ jano sammūḷho ’lobhasena atibahuṃ khāyitena lohitapakkhādikā uppannā ’ti. Ayampi ubhatokoṭṭiko pañho tavānuppatto. So tayā nibbāhitabbo ’ti.

2. “Bhāsitampeṭaṃ mahārāja dhammasaṅgītikārahehi mahātherehi:

‘Cundassa bhattaṃ bhuñjitvā kammārassā ’ti me suttaṃ,
ābādhaṃ samphusī dhīro pabāḷhaṃ māraṇantikaṃ ’ti.

Bhagavatā ca bhaṇitaṃ: ‘Dve ’me ānanda piṇḍapātā samā samaphalā samavipākā ativiya aññehi piṇḍapātehi mahapphalatarā ca mahānisamsatarā ca. Katame dve? Yañca piṇḍapātaṃ paribhuñjitvā tathāgato anuttaraṃ sammāsambodhiṃ abhisambujjhi, yañca piṇḍapātaṃ paribhuñjitvā tathāgato anupādisesāya nibbāṇadhātuyā parinibbāyī,¹ ime dve piṇḍapātā samā samaphalā samavipākā, ativiya aññehi piṇḍapātehi mahapphalatarā ca mahānisamsatarā cā ’ti. So pana piṇḍapāto bahugūṇo bahuvipāko⁶ anekānisamsa.

¹ samasamaphalā samavipākā - Ma; sama samaphalā sama samavipākā - Sīmu.

² c’ eva - PTS, evaṃ sabbattha.

³ parinibbāyati - Ma, PTS.

⁴ bhujitvā - Sīmu.

⁵ jīvitaharaṇatāya - Ma, PTS.

⁶ bahuvipāko - itisaddo Ma, PTS potthakesu natthi.

6. CÂU HỎI VỀ QUẢ BÁU LỚN CỦA MÓN THÍ THỰC:

1. “Thưa ngài Nāgasena, điều này cũng đã được các vị trưởng lão thực hiện cuộc trùng tụng Giáo Pháp nói đến: **‘Tôi đã được nghe rằng: - Sau khi thọ dụng bữa ăn của người thợ rèn Cunda, bậc Sáng Suốt đã mắc phải cơn bệnh khốc liệt, kề cận cái chết.’**

Và thêm nữa, đức Thế Tôn đã nói rằng: **‘Này Ānanda, hai phần thí thực này là như nhau, có quả báu như nhau, có quả thành tựu như nhau, có quả báu lớn hơn và phước báu lớn hơn rất nhiều so với các món thí thực khác. Hai phần thí thực nào? Phần thí thực mà sau khi thọ dụng đức Như Lai đã giác ngộ phẩm vị Chánh Đẳng Giác tối thượng, và phần thí thực sau khi thọ dụng đức Như Lai đã Viên Tịch Niết Bàn ở cảnh giới Niết Bàn không còn dư sót. Hai phần thí thực này là như nhau, có quả báu như nhau, có quả thành tựu như nhau, có quả báu lớn hơn và phước báu lớn hơn rất nhiều so với các món thí thực khác.’** Thưa ngài Nāgasena, nếu đức Như Lai, sau khi thọ dụng bữa ăn của Cunda, có cơn bệnh trầm trọng đã sanh lên, có cảm thọ khốc liệt đã phát khởi, kề cận cái chết, như thế thì lời nói rằng: **‘Này Ānanda, hai phần thí thực này là như nhau, có quả báu như nhau, có quả thành tựu như nhau, có quả báu lớn hơn và phước báu lớn hơn rất nhiều so với các món thí thực khác’** là sai trái. Nếu hai phần thí thực này là như nhau, có quả báu như nhau, có quả thành tựu như nhau, có quả báu lớn hơn và phước báu lớn hơn rất nhiều so với các món thí thực khác, như thế thì lời nói rằng: **‘Đức Thế Tôn, sau khi thọ dụng bữa ăn của Cunda, có cơn bệnh trầm trọng đã sanh lên, có cảm thọ khốc liệt đã phát khởi, kề cận cái chết’** cũng là sai trái. Thưa ngài Nāgasena, không lẽ phần thí thực ấy có quả báu lớn do tình trạng đã bị nhiễm độc, có quả báu lớn do việc đã làm sanh lên cơn bệnh, có quả báu lớn do việc đã làm hoại đi tuổi thọ, có quả báu lớn do việc đã lấy đi mạng sống của đức Thế Tôn? Về việc này Ngài hãy nói cho thâm lý do để phản bác lại các học thuyết khác. Về việc ấy, đám người bị mê muội này cho rằng: **‘Bệnh lỵ xuất huyết sanh lên bởi đã ăn quá nhiều do tác động của tham.’** Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho ngài. Nó nên được giải quyết bởi ngài.”

2. “Tâu đại vương, điều này cũng đã được các vị đại trưởng lão thực hiện cuộc trùng tụng Giáo Pháp nói đến: **‘Tôi đã được nghe rằng: - Sau khi thọ dụng bữa ăn của người thợ rèn Cunda, bậc Sáng Suốt đã mắc phải cơn bệnh khốc liệt, kề cận cái chết.’**

Và đức Thế Tôn đã nói rằng: **‘Này Ānanda, hai phần thí thực này là như nhau, có quả báu như nhau, có quả thành tựu như nhau, có quả báu lớn hơn và phước báu lớn hơn rất nhiều so với các món thí thực khác. Hai phần thí thực nào? Phần thí thực mà sau khi thọ dụng đức Như Lai đã giác ngộ phẩm vị Chánh Đẳng Giác tối thượng, và phần thí thực sau khi thọ dụng đức Như Lai đã Viên Tịch Niết Bàn ở cảnh giới Niết Bàn không còn dư sót. Hai phần thí thực này là như nhau, có quả báu như nhau, có quả thành tựu như nhau, có quả báu lớn hơn và phước báu lớn hơn rất nhiều so với các món thí thực khác.’** Hơn nữa, phần thí thực ấy có nhiều đức tánh, có nhiều quả thành tựu, có nhiều quả báu.

Devatā mahārāja haṭṭhā pasannamānasā ‘ayaṃ bhagavato pacchimo piṇḍapāto ’ti dibbaṃ ojaṃ sūkaramaddave ākirimsu. Taṃ pana sammāpākaṃ lahuṇṇaṃ manuññaṃ bahurasāṃ jaṭharaggitejassa hitaṃ. Na hi mahārāja tatonidānaṃ bhagavato koci anuppanno rogo uppanno. Api ca mahārāja bhagavato pakatidubbale sarīre khīṇe āyusañkhāre uppanno rogo bhiyyo abhivaḍḍhi. Yathā mahārāja pakatiyā jalamāno aggi aññasmiṃ upādāne dinne bhiyyo pajjalati, evameva kho mahārāja bhagavato pakatidubbale sarīre khīṇe āyusañkhāre uppanno rogo bhiyyo abhivaḍḍhi. Yathā vā pana mahārāja soto pakatiyā sandamāno abhivaṭṭhe¹ mahāmeghe bhiyyo mahogho udakavāhako hoti, evameva kho mahārāja bhagavato pakatidubbale sarīre khīṇe āyusañkhāre uppanno rogo bhiyyo abhivaḍḍhi. Yathā vā pana mahārāja pakatiyā abhissandamānadhātuko² kucchi aññasmiṃ apakke ajjhoharite³ bhiyyo āmayeyya,⁴ evameva kho mahārāja bhagavato pakatidubbale sarīre khīṇe āyusañkhāre uppanno rogo bhiyyo abhivaḍḍhi. Natthi mahārāja tasmīṃ piṇḍapāte doso. Na ca tassa sakkā doso āropetun ’ti.

3. “Bhante nāgasena kena kāraṇena te dve piṇḍapātā samā samaphalā samavipākā, ativiya aññehi piṇḍapātehi mahapphalatarā ca mahānisamsatarā cā ’ti?”

“Dhammānumajjanasamāpattivasena mahārāja te dve piṇḍapātā samā samaphalā samavipākā, ativiya aññehi piṇḍapātehi mahapphalatarā ca mahānisamsatarā cā ’ti.”

“Bhante nāgasena katamesaṃ dhammānaṃ anumajjanasamāpattivasena te dve piṇḍapātā samā samaphalā samavipākā, ativiya aññehi piṇḍapātehi mahapphalatarā ca mahānisamsatarā cā ’ti?”

“Navannaṃ mahārāja anupubbavīhārasamāpattīnaṃ anulomapaṭilomaṃ samāpajjanavasena te dve piṇḍapātā samā samaphalā samavipākā, ativiya aññehi piṇḍapātehi mahapphalatarā ca mahānisamsatarā cā ’ti.”

¹ abhivaṭṭhe - Ma; abhivaṭṭe - PTS.

² abhissandamāno kucchi - Ma; abhissanno dhātukucchi - PTS; abhissandamāno cātakucchi - Sīmu.

³ aññasmiṃ ajjhoharite - Ma; aññasmiṃ ajjhohāre - PTS.

⁴ āmayeyya - Ma, PTS; āmiyeyya - Sīmu.

Tâu đại vương, chư Thiên đã mừng rỡ, có tâm ý tịnh tín (nghĩ rằng): ‘Đây là lần thọ thực cuối cùng của đức Thế Tôn’ nên đã rắc dưỡng chất thuộc cõi trời ở món thịt lợn rừng.¹ Hơn nữa, món ấy đã được nấu đúng cách, đã được nấu nhuần nhuyễn, theo ý thích, có nhiều chất bổ, có lợi cho sức nóng của ngọn lửa (tiêu hóa) ở bao tử. Tâu đại vương, không phải do duyên cớ ấy khiến cơn bệnh nào đó chưa khởi lên đã khởi lên cho đức Thế Tôn. Tâu đại vương, hơn nữa khi cơ thể của đức Thế Tôn vốn đã suy yếu, tuổi thọ đã hết, thì cơn bệnh đã khởi lên càng gia tăng thêm nữa. Tâu đại vương, giống như ngọn lửa đang cháy một cách bình thường, khi có nhiên liệu khác được cho vào thì bùng cháy hơn nữa. Tâu đại vương, tương tự y như thế khi cơ thể của đức Thế Tôn vốn đã suy yếu, tuổi thọ đã hết, thì cơn bệnh đã khởi lên càng gia tăng thêm nữa. Tâu đại vương, hoặc là giống như con suối đang chảy một cách tự nhiên, khi có đám mây lớn đổ mưa, thì trở thành dòng chảy lớn, cơn nước lũ. Tâu đại vương, tương tự y như thế khi cơ thể của đức Thế Tôn vốn đã suy yếu, tuổi thọ đã hết, thì cơn bệnh đã khởi lên càng gia tăng thêm nữa. Tâu đại vương, hoặc là giống như bao tử đang no đầy một cách bình thường, khi có vật nào khác chưa nấu chín được nuốt vào thì có thể bị căng cứng hơn nữa. Tâu đại vương, tương tự y như thế khi cơ thể của đức Thế Tôn vốn đã suy yếu, tuổi thọ đã hết, thì cơn bệnh đã khởi lên càng gia tăng thêm nữa. Tâu đại vương, không có gì sai trái ở món thí thực ấy. Và không thể gán điều sai trái cho món ấy.”

3. “Thưa ngài Nāgasena, bởi lý do gì mà hai phần thí thực ấy là như nhau, có quả báu như nhau, có quả thành tựu như nhau, có quả báu lớn hơn và phước báu lớn hơn rất nhiều so với các món thí thực khác?”

“Tâu đại vương, do năng lực của sự thuần thực và chúng đạt các pháp mà hai phần thí thực ấy là như nhau, có quả báu như nhau, có quả thành tựu như nhau, có quả báu lớn hơn và phước báu lớn hơn rất nhiều so với các món thí thực khác.”

“Thưa ngài Nāgasena, do năng lực của sự thuần thực và chúng đạt đối với các pháp nào mà hai phần thí thực ấy là như nhau, có quả báu như nhau, có quả thành tựu như nhau, có quả báu lớn hơn và phước báu lớn hơn rất nhiều so với các món thí thực khác?”

“Tâu đại vương, do năng lực của sự thể nhập theo chiều thuận và chiều nghịch đối với chín sự chúng đạt và an trú theo tuần tự mà hai phần thí thực ấy là như nhau, có quả báu như nhau, có quả thành tựu như nhau, có quả báu lớn hơn và phước báu lớn hơn rất nhiều so với các món thí thực khác.”

¹ *sūkaramaddava*: Các bộ Chú Giải đã không xác định rõ ràng về món thí thực này. Chú Giải của *Dīghanikāya* (*Kinh Trường Bộ*) ghi như sau: (1) *sūkaramaddava* là phần thịt ngon nhất đã được làm sẵn của con heo rừng không quá trẻ, không quá già. Món ấy nhừ và béo, đã được cho chuẩn bị và nấu kỹ lưỡng. (2) Một số vị giải thích là: ‘một loại nước xúp bò được nấu với năm loại hương vị.’ (3) Nhiều vị khác cho rằng: ‘món ấy là chất bổ dưỡng’ (DA. ii, 568, PTS). Chú Giải *Udāna* (*Kinh Phật Tự Thuyết*) cũng giải thích giống như (1) và (3) ở trên, ngoài ra còn có lời giải thích khác rằng: ‘*Sūkaramaddava* không phải là thịt heo rừng mà là một loại măng tre đã bị loài heo rừng dẫm đạp, hoặc là loại nấm mọc lên ở vùng đất đã được heo rừng cày ủi.’ Chú Giải này còn ghi thêm rằng: ‘Thọ rên Cunda đã chuẩn bị chất bổ dưỡng ấy và đã cúng dường đến đức Phật nhằm kéo dài tuổi thọ vì nghe rằng Ngài sẽ Viên Tịch Niết Bàn trong ngày đó (Ud. A. 399, PTS).’

“Bhante nāgasena dvīsu yeva divasesu adhimattaṃ tathāgato navānupubbavīhārasamāpattiyo anulomapaṭilomaṃ samāpajjī ”ti?

“Āma mahārājā ”ti.

“Acchariyaṃ bhante nāgasena, abbhutaṃ bhante nāgasena, yaṃ imasmiṃ buddhakkhette asadisāṃ paramadānaṃ, tampi imehi dvīhi piṇḍapātehi agaṇitaṃ! Acchariyaṃ bhante nāgasena, abbhutaṃ bhante nāgasena, yāva mahantī navānupubbavīhārasamāpattiyo, yatra hi nāma navānupubbavīhārasamāpattivaseṇa dānaṃ mahapphalataraṃ hoti mahānisamsataraṃ.¹ Sādhu bhante nāgasena! Evameva tathā sampācchāmi ”ti.

Piṇḍapātamahapphalabhāvapañho chaṭṭho.

¹ mahānisamsataraṇca - Ma, PTS.

“Thưa ngài Nāgasena, có phải đức Như Lai đã thể nhập theo chiều thuận và chiều nghịch một cách nổi bật đối với chín sự chứng đạt và an trú theo tuần tự chỉ trong hai ngày hay sao?”

“Tâu đại vương, đúng vậy.”

“Thưa ngài Nāgasena, thật là kỳ diệu! Thưa ngài Nāgasena, thật là phi thường! Việc nào đâu là sự bố thí tốt đỉnh không thể sánh bằng ở ruộng phước đức Phật cũng không sánh được với hai phần thí thực này. Thưa ngài Nāgasena, thật là kỳ diệu! Thưa ngài Nāgasena, thật là phi thường! Chín sự chứng đạt và an trú theo tuần tự vĩ đại đến chừng nào, thì do năng lực của sự chứng đạt và an trú theo tuần tự mà sự bố thí ở chính nơi ấy là có được quả báu lớn hơn và phước báu lớn hơn. Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy.”

Câu hỏi về quả báu lớn của món thí thực là thứ sáu.
